

Số: 19/BC-MNVH

Hùng An, ngày 15 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Mầm non Việt Hồng

2. Địa điểm trụ sở chính: Thôn Việt Thành, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang

- Điện thoại: 0844456654

- Địa chỉ trang tin điện tử: <http://mnviethong-hungan.gddt.edu.vn>

3. Loại hình: Trường Mầm non công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Hùng An trực tiếp quản lý.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

- Sứ mệnh: Trường mầm non Việt Hồng đã và đang xây dựng một tập thể xuất sắc, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những người thực hiện nhiệm vụ trồng người một cách nhiệt huyết và hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên xây dựng mối giao tiếp, quan hệ gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của học sinh với phương châm “Trao yêu thương, nhận hạnh phúc”.

- Tầm nhìn: Trở thành trường học xuất sắc và không ngừng phát triển, nơi trang bị cho học sinh nền tảng vững vàng thông qua sự kết hợp hài hòa chương trình giáo dục quốc gia với chương trình giáo dục của nhà trường, giúp các con học sinh vững vàng về thể lực, tâm thế và kiến thức để bước tiếp lên các bậc học cao hơn.

- Mục tiêu của nhà trường: Phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Mầm non Việt Hồng được thành lập ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định số 51/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Hùng An. Xã Hùng An có 30 thôn, 85% là người dân tộc thiểu số, nhận thức của nhân dân còn hạn chế, nghề chủ yếu là nông nghiệp, điều kiện kinh tế gia đình và địa phương còn khó khăn. Mặc dù cơ sở vật chất còn khó khăn, thiếu đội ngũ nhân viên nhưng với sự cố gắng và tinh thần đoàn kết nội bộ, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy chỉ

bộ và sự phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị, đồng thời nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương. Đặc biệt là ngành giáo dục đã tạo điều kiện cho trường Mầm non Việt Hồng từng bước đi lên và phát triển nâng cao chất lượng CS-GD, chất lượng đội ngũ, luôn nhận được sự tin tưởng của nhân dân, phụ huynh và các cấp chính quyền và ngành giáo dục. Nhiều năm liên tục tập thể nhà trường luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, tham gia các cuộc vận động và phong trào thi đua đạt hiệu quả. Năm 2023 nhà trường được công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và trường học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

6. Thông tin người đại diện:

- Họ và tên: Lê Thị Mai Phương
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Việt Hồng
- Số điện thoại: 0844456654
- Gmail: ltmphuong.c0tanlap.bq@hagiang.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

Nhà trường có Hội đồng sư phạm; Đồng chí Lê Thị Mai Phương được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo quyết định số: 83/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hùng An; đồng chí Hoàng Thị Chung được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hùng An đồng chí Hoàng Thị Thuyết được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo Quyết định 84/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hùng An. Nhà trường có quy chế tổ chức hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các thành viên trong tổ. Nhà trường có kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn và kế hoạch ngắn hạn, có quy chế dân chủ, các nghị quyết của Hội đồng trường, các quy định về quản lý nhân sự, hành chính, tài chính.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 24 người. Trong đó

- Cán bộ quản lý: 03 người. Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm: 03 người;
- Giáo viên: Tổng số 19 người, Trong đó: Biên chế: 18 người, Hợp đồng 111: 01 người; Trình độ chuyên môn: Đại học 15 người; Cao đẳng: 04 người.
- Nhân viên kế toán: 01 người: Trình độ chuyên môn: Đại học 01 người,
- Nhân viên bảo vệ (HĐTV): 01 người

- Nhân viên nấu ăn (HĐTV): 02 người

- Nhân viên vệ sinh (HĐTV): 01 người

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp năm học 2024-2025:

- Cán bộ quản lý: 03 người đạt loại tốt 03 bằng 100%

- Giáo viên: 19 người. Trong đó: Tốt 17/19 người đạt 89,48%, khá 2 người đạt 10,53%.

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp năm học 2025-2026:

- Cán bộ quản lý: 03 người. Chưa đánh giá

- Giáo viên: 19 người. Chưa đánh giá chuẩn.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên trong năm học: 03 người, xếp loại đạt 03/03 tỷ lệ 100%.

Giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên trong năm học: 19 người xếp loại đạt 19/19 tỷ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có tổng diện tích đất là 5.785m² (trong đó 4,996m² đã được cấp sổ đỏ, 600m² cấp mới đã đưa vào sử dụng), diện tích bình quân 12m²/1 trẻ, theo quy định tối thiểu 1 trẻ đạt 12m², đối sánh với quy định đạt mức tối thiểu.

Khối phòng hành chính quản trị: 08 phòng (phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, nhân viên, hội đồng, bảo vệ, hành chính, phòng lưu trữ hồ sơ)

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: 09 phòng. Khối phòng tổ chức ăn: 01 phòng

Khối phòng phụ trợ: 6 phòng (Phòng thể chất, phòng nghệ thuật, phòng y tế, phòng kho)

Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định nhà trường đạt mức tối thiểu.

Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các lớp được nhà trường trang bị chưa được đầy đủ theo Thông tư 02/2010-TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Thông tư 34/2013- TT-BGDĐT, đối sánh chưa đạt tối thiểu theo quy định.

Số lượng đồ chơi ngoài trời: Tổng cả hai khu là 01 bộ (trong đó có 01 bộ đồ chơi liên hoàn), đối sánh chưa đạt tối thiểu theo quy định.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

* Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/25 Tỷ lệ: 76%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 03/06 Tỷ lệ: 50%

Kết quả tự đánh giá trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- Năm học 2024-2025 nhà trường có 08 nhóm lớp (trong đó có 06 lớp mẫu giáo, 02 nhóm nhà trẻ) với tổng số học sinh 179/213 đạt 84,04% (trong đó học sinh mẫu giáo 142/140 đạt 101,42% phổ cập, học sinh nhà trẻ 37/73 đạt 50,68% phổ cập). Bình quân 22,34 học sinh/ nhóm lớp; số trẻ em học 2 buổi/ngày: 179 cháu đạt 100%; 75% trẻ được nuôi ăn bán trú, 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ một năm 2 lần. Kết quả cụ thể: trẻ phát triển cân nặng bình thường đạt 98,8% suy dinh dưỡng nhẹ cân và béo phì 1,2%, trẻ phát triển bình thường chiều cao đạt 99%, giảm suy dinh dưỡng thấp còi còn 1%. Năm học 2024-2025 nhà trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời tích hợp chương trình giáo dục STEAM một cách hài hòa vào chương trình giáo dục của nhà trường. Chất lượng các hoạt động giáo dục theo các lĩnh vực ở các lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ 98%, các lớp nhà trẻ đạt tỷ lệ 97%. Chất lượng tổ chức các hoạt động ngày hội ngày lễ đạt tỷ lệ 96%. Tỷ lệ bé chăm ngoan, sạch đạt tỷ lệ 97%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai tài chính năm 2025

Nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí năm 2025 chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Quyết toán DT
A	Tổng số thu, chi tiền học phí	
1	Số thu phí, lệ phí	37.709.300
a	Tồn năm 2024 chuyển sang	13.301.000
b	Học phí thu từ học sinh	24.408.000

c	Thu từ cấp bù học phí	0
2.	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi giáo dục mầm non	7.600.000

a	Chi cho con người	
b	Chi hoạt động	7.600.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi giáo dục mầm non	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.136.226.000
a	Chi cho con người	4.881.536.900
b	Chi hoạt động	254.689.100
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	338.437.000
a	Chế độ giáo viên	49.399.000
b	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất	0
c	Cấp bù miễn giảm học phí	27.986.000
d	Hỗ trợ ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi	28.120.000
e	Hỗ trợ chi phí học tập cho hộ nghèo, trẻ khuyết tật	6.600.000
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về miễn giảm học phí và hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2025.

STT	Nội dung	Số tiền
1		
a	Hỗ trợ ăn trưa 3,4,5 tuổi	14.440.000
b	Hỗ trợ chi phí học tập	
2	Đối tượng miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ	
	Hỗ trợ ăn trưa 3,4,5 tuổi	11.520.000
3	Đối tượng miễn giảm học phí theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ	
a	Hỗ trợ ăn trưa 3,4,5 tuổi	2.160.000
b	Hỗ trợ chi phí học tập	6.600.000
c	Miễn giảm	18.928.000

3. Số dư các quỹ năm 2025: Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

* Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06

- Nhà trường đã đôn đốc cán bộ giáo viên hoàn thành đúng tiến độ việc đồng bộ thông tin giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (đối tượng đã thu thập

được số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân). Kết quả đã đồng bộ và định danh được 23 CBGVNV và 179 học sinh có định danh cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Tiếp tục xây dựng trang website của trường và hướng dẫn CB,GV,NV sử dụng trang website của trường một cách có hiệu quả.

- 100% GV biết ứng dụng và sử dụng CNTT có hiệu quả trong giảng dạy.

- Thực hiện tốt việc sử dụng internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CSGD trẻ.

- 100% cán bộ giáo viên trong trường biết sử dụng máy vi tính, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý: chăm sóc nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập giáo dục, quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành, thi đua khen thưởng, quản lý văn bản.

- Khuyến khích những giáo viên có tay nghề sử dụng CNTT thành thạo và xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

2. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- + *Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ tại các cơ sở giáo dục*

Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra theo đúng thời gian quy định và kế hoạch đã xây dựng đạt kết quả tốt.

- Các cuộc được phân loại theo từng lĩnh vực, cụ thể:

- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: thường xuyên hàng ngày.

Số lượng giáo viên đã kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên 12/19 tổng số giáo viên. Đạt 63,16%.

Số lượng giáo viên đã kiểm tra các nội dung về chăm sóc, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục TCKNXH, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến 8/19 tổng số giáo viên. Đạt 42,11%.

- + Kiểm tra Tổ chuyên môn: 2 cuộc

- + Kiểm tra bếp ăn: 3 cuộc.

- + Kiểm tra hoạt động các nhóm lớp: 04 cuộc

- Tổng số các thành viên trong Ban KTNB: 07 người.

- Tổng số giáo viên được kiểm tra 19/19, tỷ lệ 100%. Trong đó kiểm tra toàn diện 4 giáo viên. Đạt loại tốt: 4 giáo viên; Đạt loại khá: 0; Kiểm tra thường xuyên 15 giáo viên, kết quả xếp loại tốt: 10 giáo viên; loại khá 4.

- Xếp loại chuyên môn: 19 giáo viên kiểm tra

- Đạt loại tốt: 15 giáo viên; Loại khá 04 giáo viên.

- Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn; giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của nhà trường (*số lượt công dân được tiếp; số đơn tiếp nhận; số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết/số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết; số vụ (kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo) thuộc thẩm quyền đã giải quyết/số vụ thuộc thẩm quyền phải giải quyết...*)):

+ Trong năm học nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại. Số lượt tiếp công dân: 0 cuộc

+ Trong công tác thực hiện việc kiểm tra nội bộ, việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN, nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết và triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật các văn bản chỉ đạo kiểm tra cụ thể của các cấp và kế hoạch kiểm tra của nhà trường tới toàn bộ cán bộ, giáo viên trong nhà trường nắm được để thực hiện.

+ Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác PCTN nhà trường đã bám sát các văn bản của cấp trên để chỉ đạo thực hiện, bố trí địa điểm, lịch tiếp, phân công cán bộ quản lý mỗi người trực 1 khu để nắm bắt tình hình tiếp phụ huynh và giải quyết tình hình khi có việc xảy ra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo vào một số buổi sinh hoạt hội đồng sư phạm. 100% CB, GV, NV tham gia.

+ Việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ kiểm tra; sử dụng kết quả kiểm tra của đơn vị: Căn cứ Thông tư 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/05/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Nhà trường sắp xếp và lưu trữ bảo quản hồ sơ đúng quy định.

3. Công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn thư, lưu trữ

a) Công tác cải cách hành chính:

- Đã lồng ghép, đưa các nội dung, thông tin về CCHC trong các buổi họp, tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nhà trường. Việc cập nhật, công bố TTHC được thực hiện thường xuyên các thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã chỉ đạo đã niêm yết công khai TTHC tại bảng tin của nhà trường.

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện tốt việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành; nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, phụ huynh, học sinh, người dân về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số. Công tác chuyển đổi số được các cơ sở giáo dục trong nhà trường tích cực thực hiện hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chất lượng dạy và học

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai trong nhà trường, triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành, quản lý của các cơ quan.

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản phổ biến giáo dục pháp luật tới toàn thể CBGV, NV trong toàn trường, đăng atir lên trang wedsize của nhà trường.

Nhà trường phổ biến giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại, bắt cóc trẻ em, Bảo vệ môi trường, Cách phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực gia đình... bằng nhiều hình thức như phổ biến, tập huấn cho giáo viên, dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng tham gia giao thông, cách cài đội mũ bảo hiểm, cách phòng vệ khi người khác bắt cóc, xâm hại thân thể, cách bảo vệ môi trường... qua các giờ học, các giờ chơi, qua zalo, facebook, trang web của trường...tuyên truyền tới phụ huynh về phòng chống bạo lực gia đình qua các bức tranh, các bài tuyên truyền trên bảng tin, các khẩu hiệu trong khuôn viên trường, tuyên truyền không được sử dụng pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán.

c) Công tác văn thư lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước:

- Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, lưu trữ theo đúng trình tự quy định.

- Về lưu giữ, bảo quản, sử dụng văn bản mật: mọi văn bản, tài liệu mật được lưu giữ, bảo quản chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích, sau khi xử lý xong được phân loại, lưu giữ vào hồ sơ, cất vào tủ, không tự động mang ra khỏi cơ quan.

- Về tiêu hủy, vật mang BMNN phải đúng nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, phương thức, hình thức... thực hiện theo Điều 11, Thông tư 24/2025/TT-BCA ngày 08/04/2025 của Bộ Công an về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an nhân dân.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ BMNN trong công tác văn thư, được nhà trường tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về văn thư,

lưu trữ đảm bảo an toàn các nội dung BMNN chứa đựng trong văn bản, tài liệu, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh nội bộ, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của

4. Công tác truyền thông; thi đua, khen thưởng

a) Công tác truyền thông

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch truyền thông, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Giang, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hùng An. Việc triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và toàn ngành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo tới toàn thể các cán bộ quản lý, các giáo viên, nhân viên

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông.

+ Truyền thông các nội dung về chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, các hoạt động trong nhà trường như: Ứng dụng các phương pháp đổi mới, hoạt động các ngày lễ, ngày hội, xây dựng môi trường học tập, xây dựng trường chuẩn quốc gia, cách phòng chống dịch bệnh, cách ăn uống khoa học đủ chất...

+ Số lượng bài đăng trên Website của nhà trường: 34 bài

b) Công tác thi đua, khen thưởng

- Xây dựng tiêu chí thi đua, phát động thi đua năm học 2024-2025 đưa ra tiêu chí thi đua tới toàn thể CBGVNV.

- Thực hiện kế hoạch, biện pháp tổ chức, nội dung thi đua trong nhà trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

- Cuối năm học Hội đồng thi đua họp bình xét CBGVNV có thành tích xuất sắc trong năm học kết quả như sau: + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 4 người + Lao động tiên tiến: 18 người.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, viết cam kết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

- Từ đầu năm học nhà trường triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm tại nhà trường trong năm học 2024-2025, cuối năm

học Hội đồng chấm sáng kiến đánh giá, chấm điểm có 17 sáng kiến đạt trong đó có 01 sáng kiến đạt lập danh sách tham gia thi GVG cấp tỉnh.

Trên đây là các nội dung công khai năm 2025 của Trường Mầm non Việt Hồng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã (để b/c);
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Mai Phương